

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2022/HS-ST**

Ngày 23 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hoan

Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2022/HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Trịnh Minh T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1983; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 93, tổ dân phố 02, phường H L, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Q, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 21/10/2002 Trịnh Minh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử về tội Hiếp dâm và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xử phạt 07 năm tù cho cả hai tội, đến ngày 28/4/2005 T chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 29/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/3/2022 tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố 6, phường Tân T, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Trịnh Minh T điều khiển xe mô tô BKS 27H3 – 3567 đi từ hướng chợ Noong Bua về Nghĩa trang Hòa Bình có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Tổ công tác yêu cầu T dừng xe, kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái của T đang mặc 01 túi nilon màu trắng nghi là Heroine. T khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là T vừa xuống Bản Xôm, xã T An, huyện Điện Biên mua Heroine của một người đàn ông không quen biết ở đường hết 100.000 đồng, mục

đích để sử dụng, khi đang đi trên đường về thì bị tổ công tác bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,14 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 xe mô tô BKS 27H3- 3567 mang tên chị Dương Ngọc Trang.

Tại bản kết luận giám định số: 480/GĐ-PC09 ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,14 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Sau khi giám định hoàn lại 0,08 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSTPĐBP ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine, khối lượng còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng.

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022, tại khu vực tổ dân phố 6, phường Tân T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Trịnh Minh T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine, mục đích để bản thân bị cáo sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam"

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Trịnh Xuân T đã có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ là bà Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên được áp dụng các T tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Ngày 21/10/2002 Trịnh Minh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử về tội Hiếp dâm và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xử phạt 07 năm tù cho cả hai tội, đến ngày 28/4/2005 T chấp hành xong hình phạt. T đã được xóa án tích. T có nhân thân xấu.

Ngày 29/3/2022 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 0,08 gam Heroine, khối lượng còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H3 -3567 là của chị Dương Ngọc Trang cho T mượn, chị Trang không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi tạm giữ cơ quan Điều tra

đã trả lại xe cho chị Trang ngày 23/6/2022. Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam Heroine, khối lượng còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022);

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 23/6/2022

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2022)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

